

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2023

*“V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Võ Thị Thanh Huệ và Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Chìu Thị U, sinh năm 1977, trú tại: Bản Đ G, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông, có đơn xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lý Minh L, sinh năm 1977, trú tại: Bản Đ G, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2023, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Chìu Thị U trình bày: Bà Chìu Thị U và ông Lý Minh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà U và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay bà U không còn tình cảm với ông L và không còn sống chung với nhau, do đó đề nghị Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Bà U và ông L có 05 con chung là Lý Thị Kim T, sinh năm

2001; Lý Thị Kim Ch, sinh năm 2002; Lý Hữu Ph, sinh năm 2004; Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 25/6/2006 và Lý Thị Mỹ D, sinh ngày 20/5/2009. Hiện nay cháu T, cháu Ch và cháu P đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu L và cháu D hiện nay đang ở với bà U nên bà U có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- *Đối với ông Lý Minh L.* Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ cho ông Lý Minh L, nhưng ông Lý Minh L không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đại diện chính quyền địa phương cung cấp, ông Lý Minh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản Đ G, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông, hiện nay ông Lý Minh L đang sinh sống tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về tố tụng:* Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Chiu Thị U và ông Lý Minh L là vợ chồng;

Về con chung: Giao con chung Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 25/6/2006 và Lý Thị Mỹ D, sinh ngày 20/5/2009 cho bà Chiu Thị U có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Chiu Thị U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lý Minh L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết*: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Chìu Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lý Minh L là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lý Minh L đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Bản Đ G, xã T H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Chìu Thị U và ông Lý Minh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà U và ông L sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nay bà U không còn tình cảm với ông L và không muốn tiếp tục sống chung với ông L nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U, tuyên bố không công nhận bà Chìu Thị U và ông Lý Minh L là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án làm việc với cháu Lý Thị Mỹ L và cháu Lý Thị Mỹ D thể hiện nguyện vọng của cháu L và cháu D muốn được ở với bà Chìu Thị U và lời khai của bà U muốn nuôi dưỡng các cháu nên cần giao cháu Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 25/6/2006 và cháu Lý Thị Mỹ D, sinh ngày 20/5/2009 cho bà Chìu Thị U có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Chìu Thị U không không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Bà Chìu Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chiu Thị U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Chiu Thị U và ông Lý Minh L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 25/6/2006 và cháu Lý Thị Mỹ D, sinh ngày 20/5/2009 cho bà Chiu Thị U có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Chiu Thị U phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001863 ngày 01 tháng 02 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân